

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NN

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

V/v tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô năm 2021-2022.

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Công ty: TNHH một thành viên Sông Chu, TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc sông Mã, TNHH một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã.

Theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Thanh Hóa, từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022 khu vực tỉnh Thanh Hóa có lượng mưa ở mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm và phổ biến từ 120 - 250 mm, dòng chảy trên các sông suối giảm dần ở mức thấp hơn so với trung bình nhiều năm cùng kỳ từ 20 - 50%, có nơi trên 50%.

Để chủ động ứng phó với tình hình diễn biến phức tạp của thời tiết, đảm bảo an toàn cho sản xuất, giảm thiểu thiệt hại do hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn gây ra, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Công ty Khai thác công trình thủy lợi, các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3 và các đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Công ty Khai thác công trình thủy lợi:

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2022, trong đó cần xác định khả năng bị ảnh hưởng đến từng vùng, từng khu vực để có giải pháp cụ thể, phù hợp; gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 20/12/2021 để tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Căn cứ vào dự báo tình hình khí tượng thủy văn, kiểm tra, đánh giá, cân đối khả năng đáp ứng nguồn nước của từng công trình đầu mối (trạm bơm, hồ, đập) cho các nhu cầu dùng nước, ưu tiên nước cho sinh hoạt, chăn nuôi, tưới cho cây trồng lâu năm có giá trị kinh tế cao; xác định cụ thể vùng có nguy cơ bị hạn hán, thiếu nước để có kế hoạch bố trí lịch thời vụ phù hợp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý, kiên quyết không cấy cưỡng đối với diện tích không đủ nguồn nước.

- Lập lịch tưới luân phiên cho tất cả các cấp kênh trong từng hệ thống tưới, tuyên truyền rộng rãi, công khai lịch tưới để người dân biết và thực hiện; phối hợp các cấp chính quyền để dẫn nước tưới theo phương châm cao xa trước, thấp gần sau, đặc biệt trong thời kỳ căng thẳng về nguồn nước, tránh tình trạng tranh chấp nguồn nước; điều hòa phân phối nước hợp lý, tiết kiệm, không để hiện tượng thất thoát nước hoặc lấy nước tràn lan gây lãng phí; tăng cường công tác quản lý, vận hành, kiểm tra, giám sát nhằm giảm tổn thất nước trên kênh, xem xét giảm định mức tưới cho một ha; thực hiện các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho lúa và cây trồng cạn; tuyệt đối không tháo cạn nước kênh, ao, hồ,... để thi công công trình hoặc bắt cá vào dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

- Đóng, mở công ở các cửa sông, cửa biển hợp lý để giữ nước ngọt, ngăn nước mặn; kiểm soát chặt chẽ độ mặn để lấy nước tưới đảm bảo yêu cầu, có biện pháp xử lý nhiễm mặn kịp thời ở các vùng triều.

- Làm tốt công tác tu sửa, bảo dưỡng trạm bơm đảm bảo sẵn sàng bơm tưới, căn cứ vào tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn và kinh nghiệm trong quản lý tưới, làm tốt công tác dự báo, tăng cường bơm nước vào giờ thấp điểm, tranh thủ bơm nước trữ vào đồng để tránh tình trạng gây hạn giả tạo trong suốt vụ Đông Xuân năm 2021-2022, đặc biệt vào thời kỳ đô ải tập trung, thời kỳ khô hạn cuối tháng 3 đầu tháng 4/2022 và kéo dài cho đến đầu vụ Mùa năm 2022.

- Duy trì các máy bơm đã chiến chống hạn đã lắp đặt các năm trước, có kế hoạch lắp đặt bổ sung máy bơm đã chiến, tận dụng mọi nguồn nước để chủ động bơm chuyên, bơm tiếp nguồn phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh, đặc biệt là vùng tưới của các công trình đang tổ chức thi công, chưa đưa vào vận hành khai thác; các vùng cao xa cục bộ có diện tích nhỏ nên sử dụng máy bơm dầu để bơm kịp thời tránh lãng phí nước.

- Tổ chức, huy động lực lượng toàn dân ra quân làm thủy lợi mùa khô trên địa bàn trong thời gian từ ngày 08/12/2021 đến ngày 05/01/2022: Nạo vét hệ thống kênh mương từ kênh liên huyện, liên xã đến mặt ruộng, nạo vét các cửa vào cống lấy nước, trạm bơm, khơi thông toàn bộ các ách tắc trên các tuyến kênh nhằm đảm bảo tưới, tiêu hiệu quả và tiết kiệm nước. Khối lượng nạo vét thủy lợi mùa khô trên địa bàn toàn tỉnh là 1.507.427 m³, trong đó nạo vét kênh liên huyện, liên xã là 514.356 m³; nạo vét kênh nội đồng là 993.071 m³ (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*); báo cáo kết quả làm thủy lợi mùa khô trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15/01/2022.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về tình hình nguồn nước, xâm nhập mặn tới người dân, nâng cao ý thức người dân trong việc sử dụng nước tiết kiệm; vận động nhân dân phối hợp với các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi tranh thủ lấy, trữ nước và sử dụng nước hiệu quả.

- Chủ động bố trí nguồn kinh phí của địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; nếu vượt quá khả năng, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3 chủ trì, phối hợp với Công ty TNHH một thành viên Sông Chu, Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam

sông Mã và các đơn vị có liên quan trên cơ sở mực nước hồ hiện có, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cung cấp nước vụ Đông Xuân năm 2021-2022 cho cả vụ, từng tháng, từng đợt tưới đảm bảo đủ nước tưới, chống hạn vụ Đông Xuân và đầu vụ Mùa năm 2022.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Theo dõi sát diễn biến thời tiết, thủy văn, kịp thời thông tin, cảnh báo và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

- Tập trung chỉ đạo công tác ra quân làm thủy lợi mùa khô đảm bảo theo kế hoạch đề ra; tổng hợp, báo cáo kết quả cụ thể với Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 25/01/2022.

- Tổng hợp kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và nhu cầu hỗ trợ kinh phí của các đơn vị, địa phương, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, trình các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ.

4. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo các Nhà máy thủy điện có kế hoạch điều tiết nước hợp lý để đảm bảo nguồn nước cho hạ du phục vụ sản xuất và dân sinh; ưu tiên cấp đủ nguồn, chất lượng điện đặc biệt cho các trạm bơm đầu mối lớn, trạm bơm bị ảnh hưởng thủy triều, xâm nhập mặn; đảm bảo cấp điện 24h/ngày để chủ động bơm khi có điều kiện về nguồn nước.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung chỉ đạo triển khai công tác đo mặn; tăng cường dự báo, cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan và các địa phương để thực hiện các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh, tăng thời lượng, kịp thời thông báo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh để các cấp, các ngành và nhân dân biết, chủ động ứng phó, khắc phục có hiệu quả bất lợi do thời tiết gây ra, bảo đảm giành thắng lợi toàn diện trong sản xuất vụ Đông Xuân năm 2021-2022 và vụ Mùa năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các đồng chí ủy viên BTV Tỉnh ủy;
 - Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
 - VP TT Chỉ huy PCTT tỉnh;
 - Đài PT và TH T. Hóa, Báo T. Hóa;
 - Lưu: VT, NN.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH LÀM THỦY LỢI MÙA KHÔ NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số: /UBND-NN ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên công trình	Tổng cộng (m ³)	Kênh liên huyện, liên xã (m ³)			Kênh nội đồng (m ³)		
			Tổng	Đào đắp thủ công	Đào đắp cơ giới	Tổng	Đào đắp thủ công	Đào đắp cơ giới
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)
	TỔNG SỐ	1.507.427	514.356	158.052	356.303	993.071	810.658	182.414
1	Huyện Mường Lát	11.713				11.713	11.713	
2	Huyện Quan Sơn	886	110	110		776	776	
3	Huyện Quan Hóa	6.843				6.843	6.843	
4	Huyện Bá Thước	3.158	528	528		2.630	2.630	
5	Huyện Lang Chánh	921				921	921	
6	Huyện Ngọc Lặc	30.077	22.243	22.243		7.834	7.834	
7	Huyện Thạch Thành	26.887	1.289	1.178	111	25.598	25.598	
8	Huyện Cẩm Thủy	51.628	3.095	3.095		48.534	48.534	
9	Huyện Thường Xuân	10.682	1.054	460	594	9.628	128	9.500
10	Huyện Như Xuân	30.800				30.800	30.800	
11	Huyện Như Thanh	40.079	300	300		39.779	39.779	
12	Huyện Nông Cống	187.042	72.280	14.456	57.824	114.762	114.762	
13	Huyện Triệu Sơn	166.100	21.600	21.600		144.500	144.500	
14	Huyện Đông Sơn	19.708	1.789	1.789		17.919	17.919	
15	Huyện Thiệu Hóa	90.621	21.432	4.112	17.320	69.188	62.188	7.000
16	Huyện Thọ Xuân	43.125	13.486	3.972	9.514	29.639	29.639	
17	Huyện Yên Định	125.645	121.592		121.592	4.053	4.053	
18	Huyện Vĩnh Lộc	105.465	37.593	7.489	30.104	67.873	55.609	12.264
19	Huyện Quảng Xương	24.250	3.650	1.900	1.750	20.600	15.400	5.200
20	Huyện Hoằng Hóa	56.498	5.018	5.018		51.480	51.480	
21	Huyện Hà Trung	107.700	10.200		10.200	97.500		97.500
22	Huyện Nga Sơn	36.764	33.697	8.286	25.411	3.067	747	2.320
23	Huyện Hậu Lộc	43.795	4.190	260	3.930	39.605	28.369	11.236
24	Thành phố Thanh Hóa	48.389	5.750	3.200	2.550	42.639	41.330	1.309
25	Thành phố Sầm Sơn	12.030	4.905	3.430	1.475	7.125	7.125	
26	Thị xã Nghi Sơn	105.004	16.047	4.284	11.763	88.957	59.218	29.740
27	Thị xã Bim Sơn	9.109				9.109	2.764	6.345
28	Công ty Sông Chu	70.585	70.585	40.728	29.857			
29	Công ty Bắc sông Mã	32.684	32.684	2.977	29.707			
30	Công ty Nam sông Mã	9.238	9.238	6.636	2.602			